

Số: 03 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày tháng năm 2020.

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/ 2006/QH 11 ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số /BB-ĐHĐCĐ ngày của Công ty Cổ Phần Quảng cáo và Hội Chợ Thương Mại VINEXAD.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại VINEXAD ngày tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo “Đánh giá hoạt động điều hành – quản lý của HĐQT công ty năm 2019, định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn 2019 – 2023” do ông Phạm Quỳnh Giang – Phó chủ tịch HĐQT báo cáo tại Đại hội:

- | | | |
|----------------------------------|-------|---|
| - Biểu quyết đồng ý: | Tỷ lệ | % |
| - Biểu quyết không đồng ý: | Tỷ lệ | % |
| - Biểu quyết không có ý kiến gì: | Tỷ lệ | % |

Căn cứ kết quả biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua/không thông qua báo cáo “Đánh giá hoạt động điều hành – quản lý của HĐQT công ty năm 2019, định hướng phát triển kinh doanh giai đoạn 2019 – 2023”.

Điều 2: Thông qua:

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 (Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Kế hoạch 2019 (Nghị quyết ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ đạt so với NQQ ĐHĐCĐ (%)	Tỷ lệ so với 2018 (%)
1	Vốn Điều lệ	12.249	12.249		
2	Doanh thu	155.000	213.490	138%	129%

3	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.000	37.774	145%	125%
4	Lợi nhuận trước thuế				
5	Thuế TNDN	12.000	20.056	167%	128%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.400	4.097	171%	132%
7	Tỷ suất lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	9.600	15.959	166%	128%
		16,7%	17,7%	Tăng 1%	Giảm 0,6%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	78,3%	130,3%	tăng 52%	Tăng 28,6%
9	Cổ tức (%):	30%	70%	Tăng 40%	Tăng 20%
10	Quỹ tiền lương	12.870	17.845		
11	Thu nhập bình quân	16,5	23,2	141%	132%
12	Chi phí HĐQT và Ban KS (Ngoài thù lao)		36		

Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019

Các chỉ tiêu cơ bản đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	20.056	
2	Thuế TNDN	4.097	
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	15.959	
a	Nộp thuế TNDN truy thu	8	
b	Thưởng điều hành TGD (2% LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy thu)	319	
4	Lợi nhuận còn lại để phân phối các quỹ và chia cổ tức $4 = 3 - (a+b)$	15.632	
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi $= (4-5) \times 80\%$	5.646,4	
b	Quỹ Đầu tư phát triển $= (4-5) \times 20\%$	1.411,6	
5	Chia cổ tức: dự kiến trình ĐHCĐ: 70%	8.574	KH: 30%

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Dự kiến)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

1. Phương án 1:

Nếu tình hình dịch bệnh Covid 19 có xu hướng giảm dần trong quý I năm 2020 và tổ chức y tế thế giới (WHO) công bố hết dịch trong tháng 4 năm 2020

(Đơn vị tính : triệu đồng)

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu	213.490	180.000
2	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.774	33.000

3	Lợi nhuận trước thuế	20.056	13.000
4	Lợi nhuận sau thuế	15.959	10.400
5	Tỷ suất Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	17,6%	18,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn Điều lệ (%)	130,3%	84,9%
7	Cổ tức	70%	40%
8	Thu nhập bình quân	23,2	18,5
9	Vốn Điều lệ	12.249	12.249
10	Quỹ tiền lương	17.845	14.208
11	Thưởng TGD điều hành 2%/Tổng LN sau thuế (Nếu vượt KH từ 10%), thưởng 1,5% nếu đạt KH	319	208
12	Thù lao HĐQT 6%/Tổng LN sau thuế	957	624
13	Thù lao Ban kiểm soát 1,8%/Tổng LN sau thuế	287	187,2

2. Phương án 2:

Nếu tình hình dịch bệnh Covid 19 giảm dần và tổ chức y tế thế giới (WHO) công bố hết dịch trong tháng 6 năm 2020.

(Đơn vị tính : triệu đồng)

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu	213.490	90.000
2	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.774	16.500
3	Lợi nhuận trước thuế	20.056	5.000
4	Lợi nhuận sau thuế	15.959	4.000
5	Tỷ suất Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	17,6%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn Điều lệ (%)	130,3%	
7	Cổ tức	70%	10%
8	Thu nhập bình quân	23,2	9
9	Vốn Điều lệ	12.249	12.249
10	Quỹ tiền lương	17.845	6.696
11	Thưởng TGD điều hành 2%/Tổng LN sau thuế (Nếu vượt KH từ 10%), thưởng 1,5% nếu đạt KH	319	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông
12	Thù lao HĐQT 6%/Tổng LN sau thuế	957	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông
13	Thù lao Ban kiểm soát 1,8%/Tổng LN sau thuế	287	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông

3. Phương án 3:

Nếu tổ chức y tế thế giới (WHO) công bố hết dịch thời gian hết quý 3 năm 2020

(Đơn vị tính : triệu đồng)

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu		
2	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	213.490	16.000
3	Lợi nhuận trước thuế	37.774	4.000
4	Lợi nhuận sau thuế	20.056	-4.520
		15.959	
5	Tỷ suất Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu (%)	17,6%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn Điều lệ (%)	130,3%	
7	Cổ tức	70%	
8	Thu nhập bình quân	23,2	5
9	Vốn Điều lệ	12.249	12.249
10	Quỹ tiền lương	17.845	3.720
11	Thưởng TGD điều hành 2%/Tổng LN sau thuế (Nếu vượt KH từ 10%), thưởng 1,5% nếu đạt KH	319	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông
12	Thù lao HĐQT 6%/Tổng LN sau thuế	957	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông
13	Thù lao Ban kiểm soát 1,8%/Tổng LN sau thuế	287	HĐQT xem xét cụ thể B/cáo cổ đông

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận theo kế hoạch	Triệu đồng	12.000
2	Thuế TNDN phải nộp nhà nước (20%)	Triệu đồng	2.400
3	Phần lợi nhuận còn lại để phân phối	Triệu đồng	9.600
4	Thưởng TGD điều hành (2%/Tổng LN sau thuế) nếu vượt KH từ 10% và 1,5% nếu đạt KH	Triệu đồng	192
5	Lợi nhuận còn lại để phân các quỹ & chia cổ tức = 3 - 4	Triệu đồng	9.408
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	2.866,5
7	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	2.866,5
8	Chi cổ tức 2019: 30%	Triệu đồng	3.675

- Biểu quyết đồng ý: Tỷ lệ %
- Biểu quyết không đồng ý: Tỷ lệ %
- Biểu quyết không có ý kiến gì: Tỷ lệ %

Căn cứ kết quả biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua/không thông qua các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019; Phân phối lợi nhuận 2019; Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020; Phân phối lợi nhuận năm 2020.

Điều 3: Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 là 70% và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 dự kiến là : Phương án 1: 40%; Phương án 2: 10%:

- Biểu quyết đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không có ý kiến gì:	Tỷ lệ	%

Căn cứ kết quả biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua/không thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020.

Điều 4: Thông qua:

Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019

1. Thù lao Hội đồng Quản trị: 6% (Tổng LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy thu)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 6% LSNT	Ghi chú
1	Ô. Nguyễn Khắc Luận	Chủ tịch HĐQT			Mức thù lao từng TV HĐQT do nội bộ HĐQT phê duyệt
2	Ô. Phạm Quỳnh Giang	PCT. HĐQT			
3	Ô. Trịnh Xuân Tuấn	TV. HĐQT			
4	Ô. Đinh Văn Khải	TV. HĐQT			
5	B. Nguyễn Thu Hồng	TV. HĐQT			
	Tổng cộng:			957.050.000	

2. Thù lao Ban kiểm soát (1,8%/ Tổng LN sau thuế sau khi trừ thuế TNDN truy thu)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 1,8% LSNT	Ghi chú
1	Ô. Vũ Đăng Khoa	Trưởng Ban KS			Mức thù lao từng TV BKS do nội bộ BKS phê duyệt
2	B. Huỳnh Thị Thúy Nga	TV. BKS			
3	B. Huỳnh Thị Ngọc Châu	TV. BKS			
	Tổng cộng:			287.115.000	

Dự kiến thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020

I. Thù lao HĐQT & Ban kiểm soát theo phương án 1
1. Thù lao HĐQT: (6% LN sau thuế)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 6% LSNT	Ghi chú
1		Chủ tịch HĐQT			Mức thù lao từng TV HĐQT do nội bộ HĐQT phê duyệt
2		PCT. HĐQT			
3		TV. HĐQT			
4		TV. HĐQT			
5		TV. HĐQT			
	Tổng cộng:			624.000.000	

2. Thù lao Ban kiểm soát: (1,8% LN sau thuế)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên	Chức danh	Hệ số	Tổng thù lao 1,8% LSNT	Ghi chú
1		Trưởng Ban KS			Mức thù lao từng TV BKS do nội bộ BKS phê duyệt
2		TV. BKS			
3		TV. BKS			
	Tổng cộng:			187.200.000	

- Biểu quyết đồng ý: Tỷ lệ %
- Biểu quyết không đồng ý: Tỷ lệ %
- Biểu quyết không có ý kiến gì: Tỷ lệ %

Căn cứ kết quả biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua/không thông qua mức thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS và đề nghị của HĐQT mức thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS.

Điều 5: Thông qua: “Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019” do ông Vũ Đăng Khoa – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo tại Đại hội.

- Biểu quyết đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không có ý kiến gì:	Tỷ lệ	%

Căn cứ kết quả biểu quyết, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua/không thông qua “Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019”.

Điều 6: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020:

Qua nhiều năm chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA). Với tinh thần trách nhiệm, minh bạch của kiểm toán viên, được cấp phép của UBKT Nhà nước, là thành viên kiểm toán quốc tế, xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua tiếp tục chọn công ty AVA là công ty kiểm toán.

- Biểu quyết đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không có ý kiến gì:	Tỷ lệ	%

Căn cứ kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ đã thông qua/không thông qua lựa chọn công ty kiểm toán 2020 là Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

Điều 7: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

- Biểu quyết đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không đồng ý:	Tỷ lệ	%
- Biểu quyết không có ý kiến gì:	Tỷ lệ	%

Căn cứ kết quả biểu quyết trực tiếp tại ĐH Biên bản và Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 đã được soạn thảo và đọc tại Đại hội cổ đông, được các cổ đông thông qua/không thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Quảng cáo và hội chợ thương mại VINEXAD có hiệu lực thi hành kể từ ngày/2020.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty và các cổ đông phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty
- Các cơ quan liên quan
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VT/HĐQT

**TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Luận